

Bản án số: 78/2021/HS-PT.
Ngày: 26-10-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hữu

Các Thẩm phán: Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng

Bà Tôn Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thúy Nga-Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 65/2021/TLPT-HS ngày 29 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Đỗ T do có kháng cáo của bị cáo T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2021/HS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo: Đỗ T; Sinh năm 1980; Nơi sinh: huyện MX, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp T, xã Q, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn B và bà Nguyễn Thị L; Vợ: Sơn C, sinh năm 1982; Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1997 và nhỏ nhất sinh năm 2001; Anh, chị, em ruột: Có 04 người, lớn nhất sinh năm 1968, nhỏ nhất là bị cáo; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 09/02/2021 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Danh E; Sinh năm 1989; Nơi cư trú: Ấp S, xã L, huyện LM, tỉnh Hậu Giang (chết).

- Đại diện hợp pháp của bị hại Danh E có kháng cáo:

1. Bà Thị Ê; Sinh năm 1966; Nơi cư trú: Ấp S, xã L, huyện LM, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt);

2. Ông Danh X; Sinh năm 1969; Nơi cư trú: Ấp S, xã L, huyện LM, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt)

- Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Liên Minh N, ông Đặng Phước T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ T làm nghề lái xe ô tô chở hàng, có giấy phép lái xe theo quy định. Vào khoảng hơn 11 giờ ngày 25/11/2020, T điều khiển xe ô tô tải biển số 51C-xxx.xx lưu thông trên tuyến đường Quốc lộ Nam Sông Hậu theo hướng huyện K đi huyện TĐ. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi điều khiển xe lên cầu M, T điều khiển cho xe chạy giữa cầu, bánh xe ô tô bên trái lấn sang làn đường bên trái của cầu khoảng hơn 01 mét theo chiều xe ô tô của T đang chạy; khi vừa qua khỏi đoạn giữa cầu (chuẩn bị xuống dốc) thuộc ấp P1, xã S, huyện L, tỉnh Sóc Trăng thì T phát hiện Danh E điều khiển xe mô tô biển số 83F2-xxxx chạy bên làn đường bên trái, sát dải phân cách ở giữa cầu M (theo chiều xe của T) đang lên dốc cầu, T hoảng sợ nên bấm còi, phanh xe, đồng thời đánh lái sang phần đường bên trái (theo chiều xe của T) để tránh va chạm nhưng do khoảng cách quá gần, phần đầu bên phải xe ô tô 51C-xxx.xx đụng vào xe mô tô 83F2-xxxx làm Danh E rời khỏi xe mô tô 83F2-xxxx và đập vào phần kính chắn gió phía bên phải ô tô 51C-xxx.xx rồi ngã xuống đường tử vong tại chỗ; xe mô tô 83F2-xxxx dính vào gầm và bị xe ô tô 51C-xxx.xx kéo lê trên mặt đường của cầu gây hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 185/PY-PC09, ngày 07/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Danh E bị vỡ đầu dưới xương trụ và xương quay bên phải; xương hàm dưới bị gãy thành nhiều mảnh; đầu dưới xương trụ bên trái bị lệch khỏi ổ khớp; xương đùi bên phải bị gãy hoàn toàn ở đoạn 1/3 dưới, đầu xương gãy chọc ra ngoài; xương chày và xương mác bên phải bị gãy ở 1/3 giữa, đầu xương gãy chọc ra ngoài; xương chày bên trái bị gãy ở đoạn 1/3 trên, đầu xương gãy chọc ra ngoài. Từ các vết gãy có máu và tủy xương chảy ra; nguyên nhân chết là do sốc đa chấn thương.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04/KL.HĐĐGTS ngày 10/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện L kết luận: Các bộ phận bị hư hỏng của xe mô tô nhãn hiệu DREAM, biển số 83F2-xxxx, có tổng giá trị là 1.915.000 đồng.

Đối với phần hư hỏng của xe 51C1-xxx.xx do ông Liên Minh N là chủ sở hữu xe từ chối định giá.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2021/HS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; khoản 1 Điều 38; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đỗ T.

2. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

3. Phạt bị cáo Đỗ T 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi thi hành án hoặc từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và người tham gia tố tụng theo quy định.

* Ngày 01 tháng 7 năm 2021, bị cáo Đỗ T kháng cáo xin được hưởng án treo; Người đại diện hợp pháp của bị hại Danh E là ông Danh X và bà Thị Ê kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Đỗ T bổ sung nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo xin giảm án và xin được hưởng án treo của bị cáo Đỗ T, chấp nhận kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo của đại diện hợp pháp bị hại Danh E là ông Danh X, bà Thị Ê, sửa phần quyết định bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Đại diện hợp pháp của bị hại Danh E là ông Danh X và bà Thị Ê vắng mặt nhưng bà Ênh đã ủy quyền cho ông Danh X theo văn bản ủy quyền ngày 04-12-2020, ông Xem có đơn bãi nại đề ngày 13-10-2021 có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã L, huyện LM, tỉnh Hậu Giang. Xét sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào các điều 351, 354, 292 và 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Đỗ T lập ngày 29/6/2021 và nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân huyện L vào ngày 01/7/2021; Đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại lập ngày 29/6/2021 và nộp cho Tòa án nhân dân huyện L vào ngày 01/7/2021 qua đường bưu chính là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Tại phiên tòa bị cáo Đỗ T bổ sung kháng cáo xin giảm án và xin được hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo T về việc xin giảm án, xin được hưởng án treo và kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo.

[3] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ T như sau: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T khai nhận vào khoảng 11 giờ ngày 25/11/2020, T điều khiển xe ô tô biển số 51C1-xxx.xx lưu thông trên tuyến đường Quốc lộ Nam Sông Hậu theo hướng huyện K đi huyện TĐ. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi điều khiển xe lên cầu M, T điều khiển cho xe chạy giữa cầu, bánh xe ô tô bên trái lấn sang làn đường bên trái của cầu khoảng hơn 01 mét theo chiều xe ô tô của T đang chạy; khi vừa qua khỏi đoạn giữa cầu chuẩn bị xuống dốc thuộc ấp P1, xã S, huyện L, tỉnh Sóc Trăng thì T phát hiện Danh E điều khiển xe mô tô biển số 83F2-xxxx chạy bên làn đường bên trái (theo chiều xe của T), sát dải phân cách ở giữa cầu M đang lên dốc cầu, T hoảng sợ nên bấm còi, phanh xe, đồng thời đánh lái sang phần đường bên trái để tránh va chạm nhưng do khoảng cách quá gần, phần đầu bên phải xe ô tô 51C-xxx.xx đụng vào xe mô tô 83F2-xxxx làm Danh E rời khỏi xe mô tô 83F2-xxxx và đập vào phần kính chắn gió phía bên phải ô tô 51C-xxx.xx rồi ngã xuống đường tử vong tại chỗ. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Đỗ T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Đỗ T về việc xin giảm nhẹ hình phạt: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đồng thời, Hội đồng xét xử sơ thẩm cũng đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; cha bị cáo là người có công với cách mạng quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, trong vụ án này sau khi gây ra tai nạn bị cáo Đỗ T đã đến trụ sở Công an xã Song Phụng để trình báo sự việc (Bút lục số 01) đây được xem là bị cáo có hành vi đầu thú là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nhưng cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo nên cấp phúc thẩm áp dụng bổ sung tình tiết giảm nhẹ này đối với bị cáo T; ngoài ra sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có hỗ trợ cho người đại diện hợp pháp bị hại thêm 30.000.000 đồng thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo. Xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đỗ T.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo T, của đại diện hợp pháp của bị hại về việc xin được hưởng án treo: Xét điều kiện để hưởng án treo của bị cáo T thì thấy, bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm, bị cáo có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa

đổi bổ sung năm 2017. Theo quy định của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo, tuy nhiên, loại tội phạm về tai nạn giao thông mà bị cáo phạm phải đang có chiều hướng gia tăng, đồng thời việc cho bị cáo hưởng án treo không có tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm, nên đối với bị cáo cần phải xử lý bằng chế tài hình phạt tù giam có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và có tác dụng răn đe, trấn áp tội phạm để phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội. Do đó, kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[6] Lời đề nghị của Kiểm sát viên về việc áp dụng điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại giảm án cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ chấp nhận một phần.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo Đỗ T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Danh X và bà Thị Ê không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Đỗ T và của người đại diện hợp pháp của bị hại Danh E là ông Danh X, bà Thị Ê.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Đỗ T

Sửa phần quyết định Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2021/HS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; khoản 1 Điều 38; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

3. Xử phạt bị cáo Đỗ T 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi thi hành án hoặc từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Đỗ T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Danh E là ông Danh X và bà Thị Ê không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện L;
- VKSND huyện L;
- CQCSĐT - Công an huyện L;
- CQTHAHS-Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại;.
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hs, Ths;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thành Hữu